TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày 02 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên toà*:* Bà Phạm Thị Phượng Kiều – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vỉ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/HSST ngày 01/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 29/10/2021 đối với các bị cáo:

1/ *Bị cáo thứ nhất*: Họ và tên **Lê Văn L**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vuông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1940 và bà Hà Kim C, sinh năm 1952; Anh, chị, em ruột: có 02 người; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Con: Có 02 người con, người lớn sinh năm 2007, người nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo L có nhân thân tốt.

Bị cáo Lê Văn L đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Bị cáo thứ hai*: Họ và tên **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Ấp 11, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vuông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1951 và bà Lê Thị B, sinh năm 1952; Anh, chị, em ruột: có 06 người (4 nữ, 2 nam); Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Con: Có 02 người con, người lớn sinh năm 2001, người nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo V có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Quốc V đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1/ **Lê Văn L**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (đồng thời là bị cáo có mặt)

2/ **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Ấp 11, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (đồng thời là bị cáo có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, Lê Văn L cùng vợ là chị Nguyễn Thị H đi công việc về đến nhà thuộc ấp Hà Phúc Ứng, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình nhìn thấy Nguyễn Quốc V đang chạy máy bơm nước từ vuông nuôi tôm ra ngoài sông thông qua đường ranh đất đang tranh chấp giữa Việt và L (đang chờ Tòa án giải quyết). Lúc này, vợ chồng L yêu cầu V tắt máy và không cho bơm nước vì ống thoát nước là do L tự mua đặt. V không tắt máy bơm nên hai bên xảy ra cự cải với nhau. L kéo ống vải bịt ống thoát nước lại. Lúc này, có ông Phạm Hoàng N (cán bộ ấp Hà Phúc Ứng) đi ngang nên L trình báo vụ việc với ông Ngân. Ông N có yêu cầu V tắt máy bơm nước để tránh xảy ra mâu thuẫn. V không hay L đã bịt ống thoát nước lại nên vẫn không tắt máy mà tiếp tục bơm nước nên ông N bỏ đi. Thấy vậy L đi báo chính quyền địa phương.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L về đến nhà thấy V vẫn còn đang bơm nước và làm nước ngập máy bơm bằng mô tưa điện của mình nên L yêu cầu V tắt máy bơm nước ngay thì V mới chịu tắt máy ngừng bơm nước. Sau đó, L yêu cầu V bồi thường máy bơm bị hư hỏng do ngập nước, V không đồng ý mà còn thách thức, rồi bỏ đi ra vuông của V. Tức giận nên L đi theo đến vuông của V yêu cầu V quay lại khắc phục máy bơm nước, V không quay lại mà có lời lẽ thách đố nên L dùng chân đá vào cái thùng nhựa của V một cái. Thấy vậy, cả hai lao vào đánh nhau, V lấy cây dầm bằng gỗ đang để trên bờ vuông gần đó, đánh trúng vào vùng đầu thái dương trái và vành tai trái của L một cái gây thương tích, L cũng nhặt viên gạch gần đó lên đánh trúng vào vùng mặt, mắt phải của V một cái gây thương tích và ngã xuống vuông. L liền nhảy xuống vuông câu giật, giằn co với V, lúc này chị H đi đến thì cả hai ngưng lại. Sau đó, Công an xã đến lập biên bản sự việc và tạm giữ tang vật. Việt được đưa đi bệnh viện đa khoa Cà Mau điều trị, L điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thới Bình. Sau khi xuất viện, cả Việt và L đều có đơn yêu cầu xử lý vụ việc đánh nhau gây thương tích theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/TgT-21 ngày 10/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Nguyễn Quốc V gồm: 01 vết sẹo giữa mi trên mắt phải, kích thước 1,3cm x 0,1cm, tỷ lệ 03%; Mắt phải giảm thị lực 2/10, tổn thương sẹo giác mạc, tụ máu mi, tỷ lệ 21,15%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT-21 ngày 11/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Lê Văn L gồm: 01 vết sẹo vùng thái dương trái, kích thước 04cm x 0,3cm; 01 vết sẹo vành tai trái, kích thước 02cm x 0,2cm, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây

ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

Vật chứng của vụ án: 01 cây dầm làm bằng gỗ địa phương; 01 viên gạch xây nhà, dạng gạch thẻ, tất cả đều đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng theo quyết định số 34 ngày 24/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại đồng thời là các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Quốc V có yêu cầu khắc phục chi phí liên quan đến điều trị thương tích, tiền ăn, tiền công lao động và bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại, tổn thất tinh thần cụ thể gồm:

Lê Văn L xác định yêu cầu Việt bồi thường theo bảng kê ngày 19/5/2021, cụ thể: Chi phí điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện Thới Bình (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021) theo toa vé thực tế đã nộp bằng số tiền 1.967.236đ làm tròn số 1.967.000đ;

Tiền thuê xe chở đi điều trị bệnh từ ngày nhập viện và xuất viện (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021) là 02 chuyến x 300.000đ = 600.000đ;

Tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021): 86.000đ/ngày x 7 ngày x 2 người = 1.200.000đ;

Tiền công lao động của người bệnh (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021): 200.000đ/ngày x 7 ngày = 1.400.000đ;

Tiền công lao động của người nuôi bệnh (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021): 200.000đ/ngày x 7 ngày = 1.400.000đ;

Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 1.000.000đ;

Ngoài các chi phí trên, L còn yêu cầu Việt bồi thường tiền sửa chữa máy bơm nước là 1.400.000đ;

Tổng cộng Lê Văn L yêu cầu Nguyễn Quốc V bồi thường số tiền 8.967.000 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Nguyễn Quốc V xác định yêu cầu L bồi thường theo bảng kê ngày 03/8/2021, cụ thể:

Tiền xe đi và về điều trị bệnh từ ngày nhập viện và xuất viện: 1.720.000đ

Trong đó: Xe từ nhà đi và về: Bệnh viện đa khoa Cà Mau 2 chuyến x 500.000đ = 1.000.000đ; Xe từ Cà Mau đi Bệnh viện mắt TP Hồ Chí Minh 4 chuyến x 180.000đ = 720.000đ.

Chi phí điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau và Tp Hồ Chí Minh (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 21/4/2021) theo toa vé thực tế đã nộp bằng số tiền 6.959.955đ làm tròn 6.959.000đ;

Tiền công lao động thu nhập của người bệnh (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 21/4/2021): 200.000đ/ngày x 16 ngày = 3.200.000đ;

Tiền công lao động thu nhập của người nuôi bệnh (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 21/4/2021): 200.000đ/ngày x 16 ngày = 3.200.000đ;

Tổng cộng V yêu cầu L bồi tH số tiền 15.079.000đ. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo L, V thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo L thừa nhận là người trực tiếp gây thương tích cho bị cáo V và bị cáo V thừa nhận là người trực tiếp gây thương tích cho bị cáo L, không có người khác tham

gia, đồng thời thống nhất với kết luận giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu giám định lại. Các bị cáo L, Việt xác định trong quá trình điều tra truy tố không bị thu giữ tài sản gì và xác định Viện kiểm sát truy tố theo cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, không oan sai.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L thống nhất theo yêu cầu bồi thường của bị cáo V đặt ra số tiền 15.079.000đ và bị cáo V cũng thống nhất theo yêu cầu bồi thường của bị cáo L đặt ra số tiền 8.967.000đ, không yêu cầu điều chỉnh bổ sung theo toa vé, chi phí hay tài liệu khác. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo V đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 7.500.000đ (trong đó có số tiền sửa chữa máy bơm nước là 1.400.000đ), đối trừ số tiền đã nộp, bị cáo V tiếp tục bồi thường cho L số tiền 1.467.000đ. Bị cáo L đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 2.000.000đ nên tiếp tục bồi tH cho bị cáo V số tiền 13.079.000đ.

Chị H (vợ Lam) trình bày ý kiến: Bị cáo V bơm nước vuông tôm làm cho nước bị tràng ngập nên đã làm hư hỏng máy bơm nước của vợ chồng chị đặt ở gần đó và phải chi tiền sửa chữa là 1.400.000đ. Nay Việt đã nộp khắc phục bồi thường số tiền trên nên chị không đặt ra yêu cầu gì thêm.

Theo cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn L và Nguyễn Quốc V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 03 (ba) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây dầm làm bằng gỗ địa phương; 01 viên gạch xây nhà, dạng gạch thẻ có 02 lỗ, tất cả đều đã qua sử dụng. Được nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34 ngày 24/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình và biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo V tiếp tục bồi thường cho L số tiền 1.467.000đ. Bị cáo L tiếp tục bồi thường bị cáo V số tiền 13.079.000đ mà không yêu cầu điều chỉnh bổ sung theo toa vé, chi phí hay tài liệu khác đã nộp.

Đối với bị cáo V làm hư hỏng máy bơm nước của vợ chồng bị cáo L và đã chi tiền sửa chữa là 1.400.000đ, nay bị cáo V đã nộp khắc phục bồi thường số tiền trên nên bị cáo L và chị H (vợ Lam) không đặt ra yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo L thừa nhận việc làm của mình là có lỗi, đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo V thừa nhận việc làm của mình là có lỗi, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L và bị cáo Nguyễn Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xác định không oan sai. Với hành vi của bị cáo đã thực hiện và lời khai của bị cáo tại phiên toà cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. *Cụ thể:* Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, tại phần đất vuông nuôi tôm của Nguyễn Quốc V thuộc ấp H, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, do có mâu thuẫn từ việc tranh chấp ranh đất chưa được Tòa án giải quyết, Nguyễn Quốc V đã bơm nước từ vuông ra đường ranh đất đang tranh chấp, L biết được và có ngăn cản, bịt đường ống thoát nước nên nước tràng ngập đã làm hư hỏng máy bơm nước của L. Đôi bên có lời lẽ thách thức nên xảy ra cải vã và cả hai xông vào đánh nhau. V dùng dầm gỗ đánh trúng thái dương trái và vành tai trái của L gây thương tích, theo kết quả giám định tỉ lệ thương tích là 03%; L dùng gạch xây nhà đánh trúng vào mắt phải của V gây thương tích, theo kết quả giám định pháp y tỉ lệ thương tích là 24%.

Xét thấy, mẫu thuẫn phát sinh từ việc tranh chấp ranh đất chưa được giải quyết xong, khi V bơm nước vuông vô tình làm ngập máy bơm nước của L bị hư hỏng nên xảy ra cải vã. Trong lúc tức thời nóng giận mà các bị cáo L, V đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của nhau nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo L, V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Theo kết luận giám định, bị cáo L gây thương tích cho Việt tỉ lệ 24% và bị cáo V gây thương tích cho L với tỉ lệ là 03% và cùng với các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo L và bị cáo V gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mâu thuẫn phát sinh từ việc tranh chấp ranh đất giữa đôi bên (Tòa án đã

thụ lý đang trong quá trình giải quyết) và khi V bơm nước ra vào vuông dẫn đến cải vã, đánh nhau. Trong lúc tức giận nhất thời các bị cáo dùng vật cứng có sẵn như dầm bơi xuồng, gạch xây nhà đều là vật gắn chắc nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe của nhau là vi phạm pháp luật, cần phải được xử lý theo quy định và có mức hình phạt tương xứng, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo Lam, bị cáo V đồng thời cũng là người bị hại. Bị cáo L thừa nhận là người trực tiếp gây thương tích cho bị cáo V và bị cáo V thừa nhận là người trực tiếp gây thương tích cho bị cáo Lam, không có người khác tham gia, đồng thời các bị cáo thống nhất với kết luận giám định tỷ lệ thương tích, không khiếu nại và không yêu cầu giám định lại. Hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục một phần hậu quả cho nhau.

Xét về nhân thân: Các bị cáo L và bị cáo V đều có nhân thân tốt, cả hai ở gần, trước đó có mối quan hệ sớm giềng thân thiết, nhưng do tranh chấp ranh đất nên mới phát sinh mâu thuẫn, ở địa phương cả hai đã chấp hành tốt quy định của pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo L và bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo L và Việt đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo L, V đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo L và bị cáo V đồng thời cũng là bị hại trong vụ án và cả hai đều có một phần lỗi, cả hai đã đồng ý mức bồi thường trách nhiệm dân sự do các bên đặt ra, các bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục một phần trách nhiệm dân sự cho nhau. Bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình của bị cáo L có công với cách mạng, ông Ngoại là liệt sĩ Hà Phúc Ứng được đặt tên địa danh ấp Hà Phúc Ứng, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tại phiên tòa bị hại Việt, đồng thời là bị cáo đã có ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L, bị cáo V.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L thống nhất theo yêu cầu bồi thường của bị cáo V đặt ra số tiền 15.079.000đ không yêu cầu điều chỉnh bổ sung theo toa vé, chi phí hay tài liệu khác, bị cáo L đã nộp khắc phục số tiền 2.000.000đ còn phải tiếp tục bồi thường bị cáo V số tiền 13.079.000đ.

Bị cáo V cũng thống nhất theo yêu cầu bồi thường của bị cáo L đặt ra số tiền 8.967.000đ không yêu cầu điều chỉnh bổ sung theo toa vé, chi phí hay tài liệu khác, bị cáo V đã nộp khắc phục số tiền 7.500.000đ (trong đó có số tiền sửa chữa máy bơm nước là 1.400.000đ) còn phải tiếp tục bồi thường cho bị cáo L số tiền 1.467.000đ.

Xét thấy yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự do các bị hại đặt ra và sự chấp nhận mức bồi thường của các bị cáo trên tinh thần tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, không cần phải xem xét điều chỉnh lại.

[6] Đối với hành vi bị cáo V làm hư hỏng máy bơm nước của vợ chồng bị cáo L và chị H, phải chi tiền sửa chữa là 1.400.000đ. Bị cáo V đã nộp khắc phục bồi thường số tiền trên nên bị cáo L và chị H (vợ L) không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tang vật của vụ án: 01 cây dầm làm bằng gỗ địa phương; 01 viên gạch xây nhà, dạng gạch thẻ có 02 lỗ, tất cả đều đã qua sử dụng, giá trị còn lại thấp nên tịch thu tiêu hủy. Được nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34 ngày 24/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình và biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021.

[8] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, khoản 1 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 03 (tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dầm làm bằng gỗ địa phương; 01 viên gạch xây nhà, dạng gạch thẻ, tất cả đều đã qua sử dụng nhập kho vật chứng theo quyết định số 34 ngày 24/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra và biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị cáo V số tiền 13.079.000đ.

Buộc bị cáo V tiếp tục bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị cáo L số tiền 1.467.000đ.

Kể từ ngày Lê Văn L, Nguyễn Quốc V có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành trách nhiệm dân sự phải thi hành xong, nếu không thi hành xong khoản tiền nêu trên còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ và án dân sự sơ thẩm phải nộp số tiền 654.000đ. (chưa nộp)

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000đ và án dân sự sơ thẩm phải nộp số tiền 300.000đ. (chưa nộp)

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyện